

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Minh.

Ông Nguyễn Ngọc Ngát.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị G, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 26/8/2013. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh L ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7/2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh

L hay đi đánh bạc đến đêm về thì quấy rối vợ con. Mặc dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu H, cháu Th và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 26/8/2013. Sau khi kết hôn chị G về chung sống cùng anh ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, chỉ thỉnh thoảng anh và chị G to tiếng với nhau do chị G đi rửa bát thuê nhưng không có tiền để về nên anh phải gửi tiền cho về. Đến ngày 17/7/2022 chị G đã tự ý bỏ nhà đi không về và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị G xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị G, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Hiện các cháu đang sống ở quê ngoại. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu H, cháu Th và không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh đang nông nghiệp và làm vườn với thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ 1 tháng, đủ điều kiện nuôi dạy các con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bị đơn anh Ngô Văn L vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Hà Thị G. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019, anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị G được ly hôn với anh Ngô Văn L.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013. Giao anh Ngô Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Anh Ngô Văn L và chị Hà Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hà Thị G và anh Ngô Văn L được quyền thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở chị G, anh L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G, anh L cùng không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Cần buộc chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hà Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Ngô Văn L, có địa chỉ tại thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị G vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị G kết hôn với anh Ngô Văn L trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 26/8/2013. Chị G cũng đã cung cấp được giấy đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị G và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, nay chị đề nghị được ly hôn với anh L. Anh L cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 17/7/2022 nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị G vì mâu thuẫn của anh, chị chỉ là nhỏ nhặt và

anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Theo xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh L, chị G đã mâu thuẫn trầm trọng, chị G đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 7/2022 và vợ chồng anh L, chị G đã sống ly thân từ đó đến nay. Do đó HĐXX thấy mâu thuẫn giữa chị G và Lợi đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Hà Thị G được ly hôn với anh Ngô Văn L.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị G, anh L có 02 con chung là cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013 và cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Khi ly hôn chị G, anh L đều đề nghị được nuôi cháu H và cháu Th. Xét thấy chị G và anh L đều có đủ khả năng để nuôi con chung, cháu H có nguyện vọng được ở với chị G nên cần giao cho chị Hà Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013, giao anh Ngô Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Do chị G, anh L tự nguyện không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc chị G, anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G, anh L cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Cần buộc chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị G được ly hôn với anh Ngô Văn L.
- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Thị H, sinh ngày 27/02/2013. Giao anh Ngô Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Phương Th, sinh ngày 21/10/2019. Anh Ngô Văn L và chị Hà Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hà Thị G và anh Ngô Văn L được quyền thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở chị G, anh L thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Hà Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015417 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Xác nhận chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã A, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang